TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG – XÃ HỘI (CƠ SỞ II)



**KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ**

**TIỂU LUẬN KẾT THÚC HỌC PHẦN**

**MÔN: CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC**

**ĐỀ TÀI: CHỦ NGHĨA MÁC – LÊNIN VỀ VẤN ĐỀ DÂN TỘC VÀ CHÍNH SÁCH DÂN TỘC CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC TA HIỆN NAY.**

**GVHD: TS. Nguyễn Thị Hiền**

**Sinh viên thực hiện: Huỳnh Đình Hội**

**MSSV: 223404050162**

**Số báo danh: 19**

**Ngành: Hệ Thống Thông Tin Quản Lý**

***TP. Hồ Chí Minh, tháng 10 năm 2023***

**NHẬN XÉT CỦA GIÁO VIÊN**

.........................................................................................................................................

.........................................................................................................................................

.........................................................................................................................................

.........................................................................................................................................

.........................................................................................................................................

.........................................................................................................................................

.........................................................................................................................................

.........................................................................................................................................

.........................................................................................................................................

......................................................................................................................................…

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Điểm số** | **Điểm chữ** | **Ký tên** | |
|  |  |  |  |

**MỤC LỤC**

**[MỞ ĐẦU 1](#_Toc12604)**

**[NỘI DUNG 2](#_Toc13104)**

**[Chương 1 QUAN ĐIỂM CỦA CHỦ NGHĨA MÁC- LÊNIN VỀ VẤN ĐỀ DÂN TỘC 3](#_Toc6460)**

**[1.1. Khái niệm, đặc trưng cơ bản của dân tộc 3](#_Toc11217)**

**[1.2. Hai xu hướng khách quan của sự phát triển quan hệ dân tộc 4](#_Toc19603)**

**[1.3. Cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác – Lênin 6](#_Toc11447)**

**[Chương 2 CHÍNH SÁCH DÂN TỘC CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC TA HIỆN NAY 8](#_Toc8513)**

**[2.1. Đặc điểm dân tộc ở Việt Nam 8](#_Toc12340)**

**[2.2. Quan điểm và chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước Việt Nam 9](#_Toc31568)**

**[KẾT LUẬN VÀ KẾT NGHỊ 12](#_Toc14606)**

**[TÀI LIỆU THAM KHẢO 14](#_Toc19920)**

**MỞ ĐẦU**

Lý do chọn đề tài

Chủ nghĩa Mác - Lênin đã có tầm quan trọng vượt trội trong lịch sử chính trị và tư tưởng. Nghiên cứu về quan điểm của Mác - Lênin về vấn đề dân tộc và chính sách dân tộc sẽ đưa ra cái nhìn sâu sắc về sự phát triển của phong trào giải phóng dân tộc và ảnh hưởng của nó đến các đảng và nhà nước trên thế giới. Việc nghiên cứu và áp dụng quan điểm của Chủ nghĩa Mác - Lênin về vấn đề dân tộc và chính sách dân tộc có thể giúp hình thành và định hình chính sách dân tộc hiện nay ở Việt Nam. Điều này rất quan trọng để tạo ra các giải pháp và biện pháp nhằm giải quyết các vấn đề dân tộc đang tồn tại và đảm bảo sự phát triển bền vững và công bằng cho tất cả các dân tộc trong xã hội. Việc nghiên cứu về Chủ nghĩa Mác - Lênin về vấn đề dân tộc và chính sách dân tộc có thể đóng góp vào lĩnh vực khoa học chính trị, xã hội và lịch sử.

Nghiên cứu này sẽ giúp làm rõ các khái niệm, quan hệ và tầm quan trọng của dân tộc và chính sách dân tộc trong bối cảnh hiện nay, từ đó nâng cao hiểu biết và nhận thức của cộng đồng học thuật và chính trị về vấn đề này. Việc nghiên cứu về Chủ nghĩa Mác - Lênin về vấn đề dân tộc và chính sách dân tộc có thể đóng góp vào lĩnh vực khoa học chính trị, xã hội và lịch sử. Nghiên cứu này sẽ giúp làm rõ các khái niệm, quan hệ và tầm quan trọng của dân tộc và chính sách dân tộc trong bối cảnh hiện nay, từ đó nâng cao hiểu biết và nhận thức của cộng đồng học thuật và chính trị về vấn đề này. Chính vì những lý do trên tôi quyết định chọn chủ đề này để làm tiểu luận kết thúc học phần Chủ Nghĩa Xã Hội Khoa Học.

**NỘI DUNG**

**Chương 1**

**QUAN ĐIỂM CỦA CHỦ NGHĨA MÁC- LÊNIN VỀ VẤN ĐỀ DÂN TỘC**

* 1. **Khái niệm, đặc trưng cơ bản của dân tộc**

Theo chủ nghĩa Mác-Lênin, vấn đề dân tộc được coi là một vấn đề giai cấp và đấu tranh giai cấp. Dưới góc nhìn này, Mác-Lênin khẳng định rằng sự phân chia dân tộc không phải là một hiện tượng tự nhiên, mà là kết quả của sự phân cấp giai cấp và xung đột trong xã hội. Vấn đề dân tộc trong chủ nghĩa Mác-Lênin không chỉ là một vấn đề văn hóa và quyền tự trị mà còn là một vấn đề kinh tế, xã hội và chính trị. Mác-Lênin tin rằng chỉ khi loại bỏ cơ sở kinh tế và xã hội của phân chia dân tộc và áp bức, dân tộc mới có thể được giải phóng hoàn toàn và tham gia vào việc xây dựng xã hội cộng đồng.

Theo nghĩa rộng:

*Thứ nhất,* có chung một vùng lãnh thổ ổn định:

Đối với quốc gia và từng thành viên dân tộc, yếu tố lãnh thổ là thiêng liêng nhất. Không có lãnh thổ thì không có khái niệm tổ quốc, quốc gia. Bảo vệ chủ quyền quốc gia là nghĩa vụ và trách nhiệm cao nhất của mỗi thành viên dân tộc.

Trong bồi cảnh toàn cầu hóa hiện nay, quá trình di cư khiến cư dân của một quốc gia lại có thể cư trú ở nhiều quốc gia, châu lục khác. Vậy nên, khái niệm dân tộc, lãnh thổ, hay đường biên giới không chỉ bỏ hợp trong biên giới hữu hình, mà đã được mở rộng thành đường biên giới "mềm", ở đó dấu ấn văn hóa chính là yếu tố để phân định ranh giới giữa các quốc gia - dân tộc.

*Thứ hai,* có chung một phương thức sinh hoạt kinh tế.

Đây là đặc trưng quan trọng nhất của dân tộc, là cơ sở để gắn kết các bộ phận, các thành viên trong dân tộc, tạo nên tính thống nhất, ổn định, bền vững của dân tộc. Mối quan hệ kinh tế là nền tảng cho sự vững chắc của cộng đồng dân tộc. Nếu thiếu tính cộng đồng chặt chẽ, bền vững về kinh tế thì cộng đồng người chưa thể trở thành dân tộc.

*Thứ ba,* có chung một ngôn ngữ làm công cụ giao tiếp.

Mỗi một dân tộc có ngôn ngữ riêng, bao gồm cả ngôn ngữ nói và ngôn ngữ viết, làm công cụ giao tiếp giữa các thành viên trên mọi lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội và tình cảm. Trong một quốc gia có nhiều cộng đồng tộc người, với các ngôn ngữ khác nhau, nhưng bao giờ cũng sẽ có một ngôn ngữ chung, thống nhất. Ngôn ngữ dân tộc là một ngôn ngữ đã phát triển và sự thống nhất về ngôn ngữ là một trong những đặc trưng chủ yếu của dân tộc.

*Thứ tư,* có chung một nền văn hóa và tâm lý.

Văn hóa dân tộc được biểu hiện thông qua tâm lý, tính cách, phong tục, tập quán, lối sống dân tộc, tạo nên bản sắc riêng của từng dân tộc. Văn hóa dân tộc gắn bố chặt chẽ với văn hóa của các cộng đồng tộc người trong một quốc gia. Văn hóa là một yếu tố đặc biệt quan trọng của sự liên kết cộng đồng. Mỗi dân tộc có một nền văn hóa độc đáo của dân tộc mình.

Văn hóa của một dân tộc không thể phát triển nếu không giao lưu với văn hóa của các dân tộc khác. Tuy nhiên, trong giao lưu văn hóa, các dân tộc luôn có ý thức bảo tồn và phát triển bản sắc của mình, tránh nguy cơ đồng hóa về văn hóa.

Thứ năm, có chung một nhà nước (nhà nước dân tộc).

Các thành viên cũng như các cộng đồng tộc người trong một dân tộc đều chịu sự quản lý, điều khiển của một nhà nước độc lập. Hình thức tổ chức, tính chất của nhà nước do chế độ chính trị của dân tộc quyết định. Nhà nước là đặc trưng cho thể chế chính trị của dân tộc, là đại diện cho dân tộc trong quan hệ với các quốc gia dân tộc khác trên thế giới.

* 1. **Hai xu hướng khách quan của sự phát triển quan hệ dân tộc**

Xu hướng thứ nhất: Cộng đồng dân cư muốn tách ra để hình thành cộng đồng độc lập dân tộc. Nguyên nhân là do sự thức tỉnh, trưởng thành về ý thức dân tộc, ý thức về quyền sống của mình. Xu hướng này thể hiện rõ nét phong trào đấu tranh giành độc lập dân tộc của các dân tộc thuộc địa và phụ thuộc muốn thoát khỏi sự áp bức, bóc lột của các nước thực dân, đế quốc.

Trong thời kỳ đế quốc và thực dân, nhiều dân tộc trên thế giới đã chịu sự áp bức, kiểm soát và bóc lột từ các nước thực dân hoặc đế quốc. Điều này đã gây ra sự hiểu biết và nhận thức ngày càng tăng về quyền tự trị và quyền sống tự do của các dân tộc. Các cộng đồng dân tộc thuộc địa và phụ thuộc đã trưởng thành trong ý thức dân tộc và bắt đầu đấu tranh để giành lại độc lập và tự chủ.

Phong trào giành độc lập dân tộc đã trỗi dậy mạnh mẽ trong nhiều khu vực trên thế giới, như châu Phi, châu Á và châu Mỹ Latinh. Các nhà lãnh đạo và nhân vật quan trọng trong các cộng đồng dân tộc đã đứng lên, lên tiếng và tổ chức nhằm thúc đẩy quyền tự trị và độc lập cho dân tộc của mình. Họ đã tìm cách tách ra khỏi sự kiểm soát và áp bức của các nước thực dân và đế quốc, hình thành cộng đồng độc lập dân tộc.

Xu hướng thứ hai: Các dân tộc trong từng quốc gia thậm chí các dân tộc ở nhiều quốc gia muốn liên hiệp lại với nhau. Xu hướng này nổi lên trong giai đoạn chủ nghĩa tư bản phát triển thành chủ nghĩa đế quốc bóc lột thuộc địa; do sự phát triển của lực lượng sản xuất, của khoa học và công nghệ, của giao lưu văn hóa và kinh tế trong xã hội tư bản chủ nghĩa đã làm xuất hiện nhu cầu xóa bỏ hàng rào ngăn cách giữa các dân tộc, thúc đẩy các dân tộc xích lại gần nhau.

Trên thế giới, sự phát triển của chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa đế quốc đã tạo ra một môi trường kinh tế và xã hội phức tạp, nơi các quốc gia và dân tộc tương tác và giao lưu với nhau một cách sâu sắc. Sự tiến bộ trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và giao thông vận tải đã làm giảm bớt khoảng cách về không gian và thời gian giữa các dân tộc, đồng thời tạo ra nhu cầu xóa bỏ các rào cản và sự ngăn cách giữa các dân tộc. Xu hướng này đã thúc đẩy sự gia tăng của các phong trào liên hiệp dân tộc, trong đó các dân tộc trong từng quốc gia hoặc ở nhiều quốc gia khác nhau mong muốn tạo ra một liên minh, một sự đoàn kết với nhau. Ý tưởng này phản ánh nhu cầu của các dân tộc trong việc xích lại gần nhau, tạo ra một môi trường hòa bình, cùng nhau phát triển và chia sẻ lợi ích.

Với sự phát triển của chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa đế quốc, các quốc gia trở nên ngày càng phụ thuộc vào nhau trong cả kinh tế và chính trị. Các dân tộc đã nhận ra rằng sự đoàn kết và hợp tác chặt chẽ giữa các dân tộc có thể tạo ra lợi ích chung và giải quyết được những vấn đề phức tạp mà mỗi dân tộc một mình khó có thể đối phó được. Họ nhận thấy rằng các vấn đề toàn cầu như biến đổi khí hậu, an ninh, kinh tế và văn hóa không thể giải quyết một cách cô lập mà cần sự hợp tác của nhiều dân tộc và quốc gia.

* 1. **Cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác – Lênin**

*Thứ nhất,* các dân tộc hoàn toàn bình đẳng

Đây là quyền thiêng liêng của các dân tộc trong mối quan hệ giữa các dân tộc. Các dân tộc hoàn toàn bình đẳng có nghĩa là: Các dân tộc lớn hay nhỏ (kể cả Bộ tộc và chủng tộc) không phân biệt trình độ cao hay thấp đều có nghĩa vụ và quyền lợi ngang nhau, không một dân tộc nào được giữ đặc quyền đặc lợi và đi áp bức bóc lột dân tộc khác.

Trong một quốc gia có nhiều dân tộc, quyền bình đẳng giữa các dân tộc phải được pháp luật bảo vệ như nhau; khắc phục sự chênh lệch về trình độ phát triển kinh tế, văn hóa giữa các dân tộc do lịch sử để lại.

Trên phạm vi giữa các quốc gia – dân tộc, đấu tranh cho sự bình đẳng giữa các dân tộc gắn liền với cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa phân biệt chủng tộc, gắn với cuộc đấu tranh xây dựng một trật tự kinh tế thế giới mới, chống sự áp bức bóc lột của các nước tư bản phát triển đối với các nước chậm phát triển về kinh tế.

Thực hiện quyền bình đẳng giữa các dân tộc là cơ sở để thực hiện quyền dân tộc tự quyết và xây dựng mối quan hệ hợp tác, hữu nghị giữa các dân tộc.

*Thứ hai,* các dân tộc được quyền tự quyết

Quyền dân tộc tự quyết là quyền làm chủ của mỗi dân tộc đối với vận mệnh của dân tộc mình: quyền tự quyết định chế độ chính trị – xã hội và con đường phát triển của dân tộc mình; quyền tự do độc lập về chính trị tách ra thành một quốc gia dân tộc độc lập vì lợi ích của các dân tộc; quyền tự nguyện liên hiệp lại với các dân tộc khác trên cơ sở bình đẳng cùng có lợi để có sức mạnh chống nguy cơ xâm lược từ bên ngoài, giữ vững độc lập chủ quyền và có thêm những điều kiện thuận lợi cho sự phát triển quốc gia – dân tộc.

Khi giải quyết quyền tự quyết của các dân tộc cần đứng vững trên lập trường của giai cấp công nhân ủng hộ các phong trào đấu tranh tiến bộ phù hợp với lợi ích chính đáng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động. Kiên quyết đấu tranh chống những âm mưu thủ đoạn của các thế lực đế quốc, lợi dụng chiêu bài “dân tộc tự quyết” để can thiệp vào công việc nội bộ của các nước.

*Thứ ba,* liên hiệp công nhân tất cả các dân tộc lại

Đây là tư tưởng cơ bản trong cương lĩnh dân tộc của Lênin: Nó phản ánh bản chất quốc tế của phong trào công nhân, phản ánh sự thống nhất giữa sự nghiệp giải phóng dân tộc với giải phóng giai cấp. Nó đảm bảo cho phong trào dân tộc có đủ sức mạnh để giành thắng lợi.

Nó quy định mục tiêu hướng tới; quy định đường lối, phương pháp xem xét, cách giải quyết quyền dân tộc tự quyết, quyền bình đẳng dân tộc, đồng thời, nó là yếu tố sức mạnh bảo đảm cho giai cấp công nhân và các đân tộc bị áp bức chiến thắng kẻ thù của mình. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc, không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản”.

**Chương 2**

**CHÍNH SÁCH DÂN TỘC CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC TA HIỆN NAY**

**2.1. Đặc điểm dân tộc ở Việt Nam**

Có sự chênh lệch về số dân giữa các tộc người. Việt Nam - một quốc gia đa tộc người, có 54 dân tộc, trong đó, dân tộc người Kinh có người chiếm 85,7% dân số cả nước; 53 dân tộc thiểu số chiếm 14,3% dân số còn lại. Tỷ lệ số dân giữa các dân tộc cũng không đồng đều, có dân tộc với số dân lớn hơn 1 triệu người (Tây. Thái. Mường, Khơ Me, Mông...), nhưng có vải dân tộc với số dân chỉ vài ba trăm tới vài nghìn người (Si La, Pu Péo, Rơ Măm, Brâu, Ở Đu)

Các dân tộc cư trú xen kẽ nhau. Việt Nam vốn là nơi chuyển cư của nhiều dân tộc ở khu vực Đông Nam Á. Tính chất chuyển cư như vậy đã tạo nên ban đồ cư trú của các dân tộc trở nên phân tán, xen kẽ và làm cho các dân tộc ở Việt Nam không có lãnh thổ tộc người riêng. Vì vậy, không có một dân tộc nào ở Việt Nam cư trú tập trung và duy nhất trên một địa bàn.

Các dân tộc thiểu số ở Việt Nam phân bố chủ yếu ở địa bàn có vị trí chiến lược quan trọng. Mặc dù chỉ chiếm 14,3% dân số, nhưng 53 dân tộc thiểu số Việt Nam lại cư trú trên 3/4 diện tích lãnh thổ và ở những vị trí trọng yếu của quốc gia cả về kinh tế, an ninh, quốc phòng, môi trưởng sinh thái - đó là vùng biên giới, hải đảo, vùng sâu vùng xa của đất nước.Các dân tộc ở Việt Nam có trình độ phát triển không đều.

Về phương diện xã hội, trình độ tổ chức đời sống, quan hệ xã hội của các dân tộc thiểu số khác nhau.

Về phương diện kinh tế có thể phân loại các dân tộc thiểu số Việt Nam ở những trình độ phát triển rất khác nhau: Số ít dân tộc duy tri kinh tế chiếm đoạt; tuy nhiên, đại bộ phận dân tộc ở Việt Nam đã chuyển sang phương thức sản xuất tiến bộ - công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Về phương diện văn hóa, trình độ dân trí, trình độ chuyên môn kỹ thuật ở dân tộc thiểu số còn thấp.

Các dân tộc Việt Nam có truyền thống đoàn kết gắn bó lâu đời trong cộng đồng dân tộc - quốc gia thống nhất. Đặc trưng này xuất phát từ dấu tranh chống giặc ngoại xâm xâm lược bờ cõi nước nhà. Các dân tộc đa số cũng như thiểu số ngày nay phải ra sức phát huy nội lực, giữ gìn truyền thống phát huy đoàn kết dân tộc, nâng cao cảnh giác, kịp thời đập tan mọi âm mưu và chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc.

Mỗi dân tộc cả bản sắc văn hóa riêng, góp phần tạo nên sự phong phú, đa dạng của nền văn hóa Việt Nam thống nhất. Trong văn hóa của 54 dân tộc có sắc thái độc đáo riêng góp phần làm nền văn hóa Việt Nam thống nhất thêm phong phủ. Sự thống nhất đó, suy cho cùng là bởi, các dân tộc đều có chung một lịch sử dựng nước và giữ nước, đểu sớm hình thành ý thức về một quốc gia độc lập, thống nhất.

**2.2. Quan điểm và chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước Việt Nam**

Đảng, Nhà nước Việt Nam coi trọng việc bảo vệ và phát triển các dân tộc thiểu số, đồng thời khuyến khích sự đoàn kết giữa các dân tộc để xây dựng một xã hội công bằng, tiến bộ và giàu mạnh.

Vấn đề dân tộc và đoàn kết dân tộc là vấn đề chiến lược cơ bản, lâu dài, đồng thời cũng là vấn đề cấp bách hiện nay của cách mạng Việt Nam.

Các dân tộc trong đại gia đình Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tương trợ, giúp nhau cùng phát triển, cùng nhau phấn đấu thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Kiên quyết đấu tranh với mọi âm mưu chia rẽ dân tộc.

Phát triển toàn diện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và an ninh – quốc phòng trên địa bàn vùng dân tộc và miền núi; gắn tăng trưởng kinh tế với giải quyết các vấn để xã hội, thực hiện tốt chính sách dân tộc; quan tâm phát triển, bồi dưỡng nguồn nhân lực; chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số; giữ gìn và phát huy những giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số trong sự nghiệp phát triển chung của cộng đồng dân tộc Việt Nam thống nhất

Ưu tiên đầu tư phát triển kinh tế - xã hội các vùng dân tộc và miền núi, trước hết, tập trung vào phát triển giao thông và cơ sở hạ tầng, xóa đói, giảm nghèo; khai thác có hiệu quả tiềm năng, thế mạnh của từng vùng, đi đối với bảo vệ bền vững môi trường sinh thái; phát huy nội lực, tinh thần tự lực, tự cường của đồng bào các dân tộc. đồng thời tăng cường sự quan tâm hỗ trợ của Trung ương và sự giúp đỡ của các địa phương trong cả nước.

Công tác dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, của các cấp, các ngành, của toàn bộ hệ thống chính trị.

Một số chính sách chung của Đảng, Nhà nước Việt Nam ta:

Về chính trị: Thực hiện bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng. giúp nhau cùng phát triển giữa các dân tộc. Chính sách dân tộc góp phần nâng cao tính tích cực chính trị của công dân; nâng cao nhận thức của đồng bào các dân tộc thiểu số về tầm quan trọng của vấn đề dân tộc, đoàn kết các dân tộc, thống nhất mục tiêu chung là độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Về kinh tế: Nội dung, nhiệm vụ kinh tế trong chính sách dân tộc là các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội miền núi, vùng đồng bào các dân tộc thiểu số nhằm phát huy tiềm năng phát triển, từng bước khắc phục khoảng cách chênh lệch giữa các vùng, giữa các dân tộc. Thực hiện các nội dung kinh tế thông qua các chương trình, dự án phát triển kinh tế ở các vùng dân tộc thiểu số, thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế thị trường định hưởng xã hội chủ nghĩa. Thực hiện tốt chiến lược phát triển kinh tế - xã hội ở miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, vùng căn cứ địa cách mạng.

Về văn hóa: Xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống của các tộc người, phát triển ngôn ngữ, xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở, nâng cao trình độ văn hóa cho nhân dân các dân tộc. Đào tạo cán bộ văn hóa, xây dựng môi trường, thiết chế văn hóa phù hợp với điều kiện của các tộc người trong quốc gia đa dân tộc. Đồng thời, mở rộng giao lưu văn hóa với các quốc gia, các khu vực và trên thế giới. Đấu tranh chống tệ nạn xã hội, chống “diễn biến hòa bình" trên mặt trận tư tưởng - văn hóa ở nước ta hiện nay.

Về xã hội: Thực hiện chính sách xã hội, đảm bảo an sinh xã hội trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Từng bước thực hiện bình đẳng xã hội, công bằng thông qua việc thực hiện chính sách phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo, dân số, y tế, giáo dục trên cơ sở chú ý đến tính đặc thù mỗi vùng, mỗi dân tộc. Phát huy vai trò của hệ thống chính trị cơ sở và các tổ chức chính trị - xã hội ở miền núi, vùng dân tộc thiểu số.

Về an ninh - quốc phòng: Tăng cường sức mạnh bảo vệ Tổ quốc trên cơ sở đảm bảo ổn định chính trị, thực hiện tốt an ninh chính trị, trật tự - an toàn xã hội. Phối hợp chặt chẽ các lực lượng trên từng địa bàn. Tăng cường quan hệ quân dân, tạo thế trận quốc phòng toàn dân trong vùng đồng bào dân tộc sinh sống.

**KẾT LUẬN VÀ KẾT NGHỊ**

*Kết luận*:

Chủ nghĩa Mác-Lênin về vấn đề dân tộc và chính sách dân tộc của Đảng và nhà nước Việt Nam hiện nay được thể hiện qua nhiều chính sách và quan điểm nhằm bảo vệ quyền lợi của các dân tộc thiểu số và thúc đẩy đoàn kết dân tộc. Đảng và nhà nước Việt Nam coi vấn đề dân tộc là một vấn đề chiến lược, đòi hỏi sự quan tâm và đồng lòng của toàn bộ hệ thống chính trị và toàn dân.

Chính sách của Đảng và nhà nước Việt Nam tôn trọng quyền tự do tôn giáo, tín ngưỡng và tôn trọng giá trị văn hóa của các dân tộc thiểu số. Đồng thời, chính sách này đảm bảo quyền tự quản và quyền tự chủ của các dân tộc thiểu số thông qua việc phát triển tự quản địa phương và tạo điều kiện hỗ trợ cho chính quyền địa phương.

Chính sách phát triển kinh tế - xã hội các vùng dân tộc và miền núi được ưu tiên, với mục tiêu giảm bớt khoảng cách phát triển giữa các vùng và đảm bảo tiếp cận các dịch vụ và cơ hội phát triển công bằng cho tất cả dân tộc. Chính sách giáo dục và đào tạo cũng được chú trọng để đảm bảo mọi công dân, bao gồm các dân tộc thiểu số, có cơ hội tiếp cận giáo dục chất lượng và phát triển năng lực cá nhân.

*Kiến nghị*:

Dựa trên quan điểm và chính sách hiện tại, dưới đây là một số kiến nghị để nâng cao hiệu quả chính sách dân tộc và đẩy mạnh đoàn kết dân tộc ở Việt Nam:

Tăng cường công tác thông tin và tuyên truyền: Đảng và nhà nước cần tăng cường công tác thông tin và tuyên truyền về chính sách dân tộc và giá trị đa dạng dân tộc, nhằm tạo sự hiểu biết và đồng lòng trong cộng đồng.

Tăng cường đầu tư vào cơ sở hạ tầng và phát triển kinh tế - xã hội các vùng dân tộc và miền núi: Chính phủ cần tiếp tục đẩy mạnh đầu tư vào cơ sở hạ tầng, giao thông, giáo dục, y tế và giảm nghèo ở các vùng dân tộc và miền núi. Điều này sẽ giúp giảm bớt khoảng cách phát triển và tạo cơ hội công bằng cho tất cả dân tộc.

Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa của các dân tộc thiểu số: Đảng và nhà nước cần đề cao giá trị văn hóa của các dân tộc thiểu số và tạo điều kiện để bảo tồn và phát huy giá trị này thông qua việc hỗ trợ các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, và giáodục đặc biệt dành riêng cho các dân tộc thiểu số. Đồng thời, cần thúc đẩy sự giao lưu, học hỏi và trao đổi văn hóa giữa các dân tộc để gắn kết và làm giàu thêm nền văn hóa đa dạng của Việt Nam.

Đẩy mạnh công tác phát triển và đào tạo nhân lực: Chính sách giáo dục và đào tạo cần được định hướng để đảm bảo mọi công dân, bao gồm các dân tộc thiểu số, có cơ hội tiếp cận giáo dục chất lượng và phát triển năng lực cá nhân. Đồng thời, cần đầu tư vào việc phát triển nhân lực trong các vùng dân tộc và miền núi, tạo điều kiện để họ có cơ hội tham gia vào quá trình phát triển kinh tế và xã hội của đất nước.

Tăng cường sự tham gia và đại diện của các dân tộc thiểu số trong quyết định chính sách: Đảng và nhà nước cần đảm bảo sự tham gia và đại diện của các dân tộc thiểu số trong quá trình ra quyết định chính sách liên quan đến vấn đề dân tộc. Điều này có thể được thực hiện thông qua việc tạo ra các cơ chế tham gia dân chủ, tăng cường vai trò của các đại diện dân tộc, và đảm bảo sự đa nguyên và công bằng trong quyết định chính sách.

**DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. **Mác và Ph. Ăngghen (1995), Toàn tập, t.1, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội**

**Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện các Đại hội đại biểu toàn quốc của**

**Đảng Cộng sản Việt Nam: VI, VII, VIII, XIX, X, XI và XII.**

**Đảng Cộng sản Việt Nam, Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá**

**độ lên chủ nghĩa xã hội. Nhà xuất bản Sự Thật, Hà Nội, 1991.**

**Hội đồng trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn Mác -**

**Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Giáo trình chủ nghĩa xã hội. Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia Hà Nội, 2004**